

Bản án số: 109/2025/HS-ST
Ngày 30 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Khắc Hoàn

Bà Vũ Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng và ông Nguyễn Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2025/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 12 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 90/2025/TB-TA, ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thanh S**; sinh ngày 11 tháng 10 năm 1984, tại tỉnh Bắc Ninh. Nơi thường trú: khu L, phường C, tỉnh Bắc Ninh; nơi ở: thôn C, phường P, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đoàn Thị C; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2025, hiện tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực U - Công an tỉnh Q; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn N**; sinh ngày 28 tháng 6 năm 1993, tại thành phố Hải Phòng. Nơi thường trú: khu I, xã T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1 và bà Tăng Thị H1; bị cáo có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 02/4/2025, hiện tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực U - Công an tỉnh Q; có mặt.

3. Họ và tên: **Đào Văn T1**; sinh ngày 22 tháng 8 năm 1997, tại thành phố Hải Phòng. Nơi thường trú: thôn X, xã T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn N1 và bà Phan Thị H2; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm

giám từ ngày 02/4/2025, hiện tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực U - Công an tỉnh Q; có mặt.

4. Họ và tên: **Vũ Thị Huyền T2**; sinh ngày 01 tháng 9 năm 2002, tại thành phố Hải Phòng. Nơi thường trú: thôn N, xã T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không xác định) và bà Vũ Thị H3; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh S:** Bà Hoàng Thị C2 – Luật sư Công ty L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q; có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1971; nơi thường trú: khu I, xã T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- **Người làm chứng:** anh Trần Văn T3 (vắng mặt), bà Đoàn Thị C (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 02/4/2025, Công an phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh kiểm tra hành chính xe ô tô nhãn hiệu Nissan Sunny, màu đen, gắn biển số 30F- 847.63 phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn N tàng trữ trái phép chất ma túy, trên xe còn có Đào Văn T1 và Vũ Thị Huyền T2 có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng gồm:

+ Thu giữ tại ghế lái dưới vị trí Nguyễn Văn N đang ngồi 01 túi nilon kích thước (5,5 x 7) cm, chứa chất tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,555 gam.

+ Thu giữ tại bệ tay ghế lái của Nguyễn Văn N 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon chứa 05 viên nén hình tròn màu đỏ và chất bột màu đỏ và màu xanh kết quả giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,484 gam. Tại vị trí này còn thu giữ 01 cân tiểu ly nhãn hiệu Marllono, 01 bật lửa gas màu xanh, 01 bật lửa khò nhãn hiệu Ping guo, đầu gas có gắn ống hút cuộn tròn từ giấy bạc.

+ Thu giữ tại cánh cửa phía trước bên trái xe ô tô của Nguyễn Văn N 01 chai thủy tinh dán nhãn Sexy Man, trên nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh có bầu tròn có dính chất màu trắng dạng vệt, kết quả giám định là ma túy, loại Methamphetamine, dạng vệt không xác định được khối lượng.

+ Thu giữ tại ngăn để đồ phía sau ghế lái của Nguyễn Văn N 01 chai nhựa, nắp chai có 02 lỗ gắn 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh có bầu tròn có vệt màu đen kết quả giám định là ma túy, loại Methamphetamine, dạng vệt không xác định được khối lượng.

(*Kết luận giám định số 367, ngày 10/4/2025 của Phòng K, Công an tỉnh Q*)

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q đã trưng cầu giám định mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn N, Đào Văn T1 và Vũ Thị Huyền T2 đều tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine (Theo Kết luận giám định số 362, ngày 09/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q)

Quá trình điều tra đã là rõ hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

1. Hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của các bị can Nguyễn Văn N, Đào Văn T1 và Vũ Thị Huyền T2 và hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” của Nguyễn Văn N

Ngày 02/04/2025, H4 (không rõ lai lịch địa chỉ) đặt mua của Nguyễn Văn N nửa gam ma túy loại Methamphetamine với giá 1.500.000 đồng và bảo N mang sang thị xã Q để giao cho H4. N đồng ý, điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Nissan Sunny, màu đen, BKS 30F- 847.63 của N rồi rủ Đào Văn T1 và Vũ Thị Huyền T2 đi chơi cùng. Trên đường đi, khi N và T2 dừng xe xuống ăn sáng ở quán ven đường thì T1 ở trên xe ô tô lấy 01 ống thủy tinh (bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá) của N ở trên xe, bên trong có sẵn ma túy, tự châm lửa cho ma túy bốc hơi rồi hút một mình trên xe. Sau khi ăn sáng xong, N và T2 lên xe tiếp tục đi đến thị xã Q. Trên đường đi N vừa lái xe vừa cầm bộ đồ sử dụng ma túy bảo T1 ngồi sau châm lửa cho N sử dụng ma túy.

Khi đi đến gần nút giao H thuộc khu C, phường H, tỉnh Quảng Ninh, N dừng xe lại ở làn đường dừng xe khẩn cấp, lấy bộ đồ sử dụng ma túy đá tại cánh cửa bên lái bên trong có sẵn ma túy đá N chuẩn bị từ trước bảo T2, T1 bật lửa hun nóng ma túy trong nõ thủy tinh bốc hơi cho N sử dụng. Lúc này, T2 châm lửa cho N sử dụng ma túy 02 lần, T1 châm cho N sử dụng ma túy 02 lần và T1 châm cho T2 sử dụng ma túy 01 lần. Sử dụng xong thì N cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào cánh cửa phía trước bên lái rồi điều khiển xe ô tô đi đến địa điểm hẹn bán ma túy cho H4. Khi đang đỗ xe ở đường dân sinh thuộc khu C, phường H, tỉnh Quảng Ninh thì có lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện và thu giữ vật chứng là ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy có liên quan như đã nêu trên.

2. Hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” của Nguyễn Thanh S và hành vi phạm tội “Không tố giác tội phạm” của Vũ Thị Huyền T2.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn N khai nhận ma túy thu giữ trong xe ô tô là của N mua của Nguyễn Thanh S chỗ ở tại thôn C, phường P, tỉnh Bắc Ninh mục đích để bán cho đối tượng H4.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thanh S, thu giữ 01 túi nilon bên trong có 3 viên nén không rõ hình dạng, màu xanh tổng khối lượng 1,039 gam, kết quả giám định hàm lượng xác định trong đó chứa 0,257 gam ma túy Ketamine và 0,325 gam ma túy MDMA, 01 viên nén hình tròn màu xanh giám định không phải là ma túy, 03 viên nén hình tròn màu đỏ giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,289 gam, 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,551 gam, 01 đĩa sứ tròn chứa chất tinh thể màu trắng giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,23 gam; 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa sim Vietnammobile và 01

tiền mệnh giá 200.000 đồng đều dính chất bột màu trắng, giám định là ma túy, loại Ketamine, dạng vết không xác định được khối lượng. (Kết luận giám định số 367, ngày 10/4/2025 của Phòng K, Công an tỉnh Q và Kết luận giám định số 5890, ngày 12/8/2025 của V, Bộ C3)

Quá trình điều tra đã xác định: Nguyễn Thanh S đã nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Văn N tại nhà của S, thanh toán tiền bằng hình thức chuyển khoản tiền từ tài khoản Ngân hàng TMCP Q (MB) số 0978219102 của N đến vào tài khoản Ngân hàng TMCP N2 (V1) số 1020901049 mang tên Tran Van T4 cho S. Tài khoản này S mượn của bạn là anh Trần Văn T3, sinh năm 1988, cư trú tại tổ dân phố S, phường C, tỉnh Bắc Ninh, cụ thể từng lần như sau:

Lần 1: Vào buổi sáng ngày 15/3/2025, Nam nhắn tin qua Z đặt mua của S 05 gam ma túy Methamphetamine và 20 viên hồng phiến rồi rủ Vũ Thị Huyền T2 đi xe ô tô BKS 30F- 847.63 của N cùng đến nhà S tại thôn C, phường P, tỉnh Bắc Ninh để nhận ma túy. S bảo N và T2 ngồi ở nhà đợi còn S đến khu vực nghĩa trang thuộc thị trấn C mua 5 gam ma túy Methamphetamine và 20 viên hồng phiến của 01 nam thanh niên không rõ lai lịch và được thanh niên này cho thêm 10 viên hồng phiến. Khi về nhà, S gọi N ra gặp riêng và giao cho N 5 gam ma túy Methamphetamine và 30 viên hồng phiến, với giá 4.900.000 đồng nhưng S bớt cho N 100.000 đồng. N xin nợ lại tiền đến buổi tối sẽ trả rồi cùng T2 đi về nhà. Đến buổi tối cùng ngày, N bảo S nhắn số tài khoản và đã chuyển 2.800.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V1 số 1020901049 mang tên Tran Van T4 do S cung cấp, nợ lại 2.000.000 đồng. Đến ngày 17/3/2025 N đã chuyển nốt số tiền còn nợ này cho S.

Lần 2: Vào khoảng 14 giờ 24 phút ngày 20/3/2025 N đặt mua 10 gam ma túy Methamphetamine và chuyển khoản cho S số tiền 7.000.000 vào tài khoản “Tran Van T4”, nhận được tiền S bảo N đến nhà S nhận ma túy. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày N đến nhà S nhận ma túy, T2 cũng đi cùng.

Lần 3: Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 23/3/2025 S bán cho N 10 gam ma túy Methamphetamine với giá 7.000.000 đồng. N chuyển khoản số tiền 7.000.000đ vào tài khoản “Tran Van T4” cho S rồi cùng T2 lái xe ô tô đến nhà S. S bảo N chờ S đi đến khu vực cầu P, thuộc phường C để mua ma túy, còn T2 ở lại nhà S chờ. Khi đến điểm hẹn, S bảo N dừng xe lại rồi một mình xuống xe đi đến gặp 01 thanh niên bán ma túy các lần trước đưa 7.000.000 đồng, thanh niên này nhận tiền rồi chỉ vị trí cất giấu ma túy ở cột sắt lan can đường. S đến lấy ma túy, quay lại xe ô tô đưa cho N rồi quay về nhà S chơi một lúc sau đó N lái xe chở T2 đi về.

Lần 4: Vào ngày 27/3/2025 N tiếp tục đặt mua 10 gam ma túy Methamphetamine và chuyển khoản cho S số tiền 7.000.000 đồng rồi đi cùng với T2 đến nhà S. Cũng giống lần thứ 3, S và N đến khu vực cầu P, thuộc phường C để nhận ma túy, xong N và T2 cùng đi về.

Lần 5: Vào khoảng 14 giờ 54 phút ngày 31/3/2025 khi T2 đang ở chơi nhà S thì N nhắn tin qua Zalo cho T2 nhờ mua giúp 05 gam ma túy Methamphetamine, ban đầu T2 đồng ý nhưng sau đó từ chối bảo N đến gặp S để mua. N đã chuyển

khoản tiền cho S số tiền 3.500.000đ vào tài khoản “Tran Van T4” và một mình lái xe ô tô đến nhà S nhận 05 gam ma túy rồi đón T2 cùng đi về.

Tổng cộng 5 lần nêu trên, Nguyễn Thanh S đã bán cho Nguyễn Văn N 40 gam ma túy Methamphetamine và 30 viên hồng phiến (2,89 gam ma túy Methamphetamine) với tổng số tiền là 29.300.000 đồng.

Vũ Thị Huyền T2 nhiều lần đi cùng Nguyễn Văn N đến nhà Nguyễn Thanh S để N mua ma túy của S, được N cho sử dụng ma túy sau mỗi lần mua được. Vì vậy, T2 biết rõ việc S bán trái phép ma túy cho N nhưng không tố giác với cơ quan chức năng để xử lý.

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Đào Văn T1, Vũ Thị Huyền T2, Nguyễn Thanh S thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Về nguồn gốc ma túy S bán cho N được S mua của người không quen biết ở khu vực bãi tha ma thuộc phường C và khu vực cầu P ở tỉnh Bắc Ninh.

Tại Bản cáo trạng số: 21/CT-VKSQN-P1 ngày 28/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Văn N về các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm b, khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Đào Văn T1 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Vũ Thị Huyền T2 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Không tố giác tội phạm*” quy định tại khoản 1 Điều 255 và khoản 1 Điều 390 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn N, Đào Văn T1, Vũ Thị Huyền T2 đều có thái độ thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Đào Văn T1 phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Vũ Thị Huyền T2 phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Không tố giác tội phạm*”.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S từ 16 (mười sáu) năm tù đến 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2025;

Áp dụng khoản 1 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “*Tổ*”

chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai tội là từ 13 (mười ba) năm đến 14 (mười bốn) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2025;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đào Văn T1 từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2025;

Áp dụng khoản 1 Điều 255 và khoản 1 Điều 390; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Thị Huyền T2 từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội: “Không tố giác tội phạm”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai tội là từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 45 (bốn mươi lăm) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2025;

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy hoàn lại sau giám định, 01 chai thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 cân tiểu ly nhãn hiệu MARLLONO, 01 bật lửa ga màu xanh, 01 bật lửa khò đầu ga có gắn ống hút cuộn tròn từ giấy bạc, 01 khò ga màu xanh, 01 chai nhựa nắp có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 cân tiểu ly có chữ POCKET SCALE màu đen và các sim điện thoại lắp kèm những chiếc điện thoại bị thu giữ; đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu xanh và 01 chiếc điện thoại Iphone 16 Promax màu vàng đã thu giữ của Nguyễn Thanh S, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 plus màu đen thu của Nguyễn Văn N, 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen thu của Đào Văn T1, 01 điện thoại di động Iphone 15 Promax màu đen thu của Vũ Thị Huyền T2 và tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo S; trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu NISSAN SUNNY màu đen BKS 30F – 847.63 cho ông Nguyễn Văn C1; buộc bị cáo Nguyễn Thanh S phải nộp tổng số tiền 29.300.000đ (hai mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước. Ngoài ra đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh S có quan điểm: Luật sư đồng ý với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thanh S, tuy nhiên về mức hình phạt, luật sư cho rằng là quá nặng. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công với cách mạng, bản thân bị cáo có công hỗ trợ bắt cướp và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, hoàn cảnh gia đình khó khăn..v.v..) để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức Viện kiểm sát đề nghị.

- Bị cáo Nguyễn Thanh S đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận bổ sung.

- Các bị cáo Nguyễn Văn N, Đào Văn T1, Vũ Thị Huyền T2 không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

- Quan điểm đối đáp của đại diện Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá đầy đủ nhân thân, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo S và đề nghị

mức hình phạt phù hợp với hành vi của bị cáo, do đó đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như trong bản luận tội đã nêu.

Lời nói sau cùng: các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn N, Đào Văn T1, Vũ Thị Huyền T2 đều bày tỏ thái độ ăn năn, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn N, Đào Văn T1, Vũ Thị Huyền T2 đều đã khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện và thừa nhận nội dung Cáo trạng, Luận tội của Viện kiểm sát đã nêu là đúng. Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa; như vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Từ ngày 15/3/2025 đến ngày 02/4/2025, tại phường P, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Thanh S đã 05 lần bán trái phép tổng cộng 42,89 gam ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn N với giá 29.300.000 đồng, tàng trữ trái phép 1,165 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,487 gam ma túy loại Ketamine mục đích để bán. Tổng cộng, S đã bán và tàng trữ nhằm mục đích để bán trái phép là 44,055 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,487 gam ma túy loại Ketamine.

Ngày 02/4/2025 tại khu C, phường H, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn N, Đào Văn T1, Vũ Thị Huyền T2 đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép ma túy loại Methamphetamine. Trong đó N tổ chức cho 02 người là T1 và T2. T1 tổ chức cho 02 người là N và T2, còn T2 tổ chức cho 01 người là N sử dụng trái phép ma túy loại Methamphetamine. Ngoài ra, Nguyễn Văn N còn tàng trữ 4,039 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán.

Vũ Thị Huyền T2 biết rõ hành vi phạm tội của Nguyễn Thanh S nhưng không tố giác với cơ quan chức năng để xử lý.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thanh S đã cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

sửa đổi bổ sung năm 2017; hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; hành vi của bị cáo Đào Văn T1 đã cấu thành tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; hành vi của bị cáo Vũ Thị Huyền T2 đã cấu thành tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội: “*Không tố giác tội phạm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 và khoản 1 Điều 390 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, như nội dung bản cáo trạng số: 21/CT-VKSQN-P1 ngày 28/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo:

Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự. Hành vi đó không những xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện, nó không những hủy hoại cho sức khỏe của người sử dụng, mà còn gây tác hại nhiều mặt trong đời sống xã hội, là nguồn gốc của các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, biết rõ tính nguy hiểm, tác hại của chất ma túy và cũng nhận thức rất rõ Nhà nước nghiêm cấm cá nhân, tổ chức có hành vi liên quan đến việc mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy..v.v..., nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, lối sống buông thả và hám lợi bất chính nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội; do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe, cải tạo và phòng ngừa.

[4] Về vai trò của các bị cáo:

Đối với tội danh “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, trong vụ án này các bị cáo phạm tội với vai trò độc lập. Bị cáo Nguyễn Thanh S bán ma túy nhiều lần cho Nguyễn Văn N, hưởng lợi số tiền nhiều nhất và bị truy tố ở khoản 3 của điều luật nên phải chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án, sau đó đến bị cáo Nguyễn Văn N;

Đối với tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Văn N là người rủ các bị cáo T1 và T2 đi cùng để sử dụng ma túy, N chuẩn bị ma túy và dụng cụ để cả nhóm sử dụng nên giữ vai trò đầu và phải chịu mức hình phạt cao nhất đối với tội danh này; bị cáo Đào Văn T1 tự mình sử dụng ma túy và tổ chức cho các bị cáo N và T2 sử dụng nên giữ vai trò sau N; cuối cùng là vai trò của bị cáo Vũ Thị Huyền T2.

Bị cáo Vũ Thị Huyền T2 giữ vai trò độc lập và phải chịu trách nhiệm về hành vi của bị cáo đối với tội: “*Không tố giác tội phạm*”.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thanh S nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên phải chịu tình tiết tăng nặng: “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên

toà các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn N, Đào Văn T1, Vũ Thị Huyền T2 đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thanh S có ông ngoại là người có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, bản thân bị cáo trước khi phạm tội cũng có thành tích trong việc trấn áp tội phạm (được cơ quan có thẩm quyền xác nhận) nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về số tiền do phạm tội mà có: quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định, bị cáo Nguyễn Thanh S đã thu được tổng số tiền là 29.300.000đ (hai mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng) từ việc bán ma túy, vì vậy cần buộc bị cáo S phải nộp lại số tiền này để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo S, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy do đó cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[7] Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu NISSAN SUNNY màu đen BKS 30F – 847.63 quá trình điều tra xác định là của bị cáo N sử dụng tiền của bố đẻ (là ông Nguyễn Văn C1) để nhận chuyển nhượng hợp pháp từ người khác. Tại phiên tòa, bị cáo N và ông Nguyễn Văn C1 đều khẳng định chiếc xe này là tài sản của gia đình ông Nguyễn Văn C1, việc bị cáo sử dụng xe sau đó phạm tội, ông C1 và gia đình không hề biết. Bị cáo N và ông Nguyễn Văn C1 đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe này cho ông C1. Hội đồng xét xử thấy đây là phương tiện và tài sản của gia đình ông C1 nên chấp nhận trả lại chiếc xe ô tô nói trên cho ông Nguyễn Văn C1.

- Đối với các mẫu vật hoàn lại sau giám định trong các phong bì niêm phong số 367/KL - KTHS, ngày 10/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q (số 1) và số 5890/KL-KTHS ngày 12/8/2025 của V - Bộ C3; 01 chai thủy tinh nhãn hiệu SEXY MAN, 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 cân tiểu ly nhãn hiệu MARLLONO, 01 bật lửa ga màu xanh, 01 bật lửa khò đầu ga có gắn ống hút cuộn tròn từ giấy bạc, 01 khò ga màu xanh, 01 chai nhựa nắp có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 cân tiểu ly có chữ POCKET SCALE màu đen và các sim điện thoại lắp kèm những chiếc điện thoại bị thu giữ cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu xanh và 01 chiếc điện thoại Iphone 16 Promax màu vàng đã thu giữ của Nguyễn Thanh S, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 plus màu đen thu của Nguyễn Văn N, 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen thu của Đào Văn T1, 01 điện thoại di động Iphone 15 Promax màu đen thu của Vũ Thị Huyền T2 quá trình điều tra xác định có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với Trần Văn T3 cho Nguyễn Thanh S mượn tài khoản ngân hàng của mình nhưng không biết S sử dụng tài khoản này vào việc giao dịch mua bán trái phép chất ma túy nên không đủ căn cứ để xử lý.

- Đối với đối tượng nam thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Thanh S, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thanh S;

- Căn cứ khoản 1 Điều 251 và điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn N;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đào Văn T1;

- Căn cứ khoản 1 Điều 255 và khoản 1, Điều 390; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Vũ Thị Huyền T2.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Đào Văn T1 phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Vũ Thị Huyền T2 phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội: “Không tố giác tội phạm”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2025;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, 08 (tám) năm tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai tội là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2025;

- Xử phạt bị cáo Đào Văn T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2025;

- Xử phạt bị cáo Vũ Thị Huyền T2 30 (ba mươi) tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, từ 06 (sáu) tháng tù về tội: “Không tố giác tội phạm”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai tội là 36 (ba mươi sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2025.

- Về số tiền do phạm tội mà có: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S phải nộp tổng số tiền là 29.300.000đ (hai mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), (trong gói niêm phong theo công văn số: A2063/CV-CSMT ngày 03/9/2025) theo Biên bản giao nhận tài sản ngày 04/9/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng giao dịch số 14, kho bạc nhà nước khu vực III và Phiếu nhập kho ngày 04/9/2025 của Phòng giao dịch số 14, kho bạc nhà nước khu vực III.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là mẫu vật hoàn lại sau giám định trong các phong bì niêm phong số 367/KL - KTHS, ngày 10/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q (số 1) và số 5890/KL-KTHS ngày 12/8/2025 của V - Bộ C3; 01 chai thủy tinh nhãn hiệu SEXY MAN, 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 cân tiểu ly nhãn hiệu MARLLONO, 01 bật lửa ga màu xanh, 01 bật lửa khò đầu ga có gắn ống hút cuộn tròn từ giấy bạc, 01 khò ga màu xanh, 01 chai nhựa nắp có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 cân tiểu ly có chữ POCKET SCALE màu đen và các sim điện thoại lắp kèm những chiếc điện thoại bị thu giữ.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu xanh và 01 chiếc điện thoại Iphone 16 Promax màu vàng của Nguyễn Thanh S, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 plus màu đen của Nguyễn Văn N, 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen của Đào Văn T1, 01 điện thoại di động Iphone 15 Promax màu đen của Vũ Thị Huyền T2.

Trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu NISSAN SUNNY màu đen, gắn biển số 30F – 847.63, đã cũ, qua sử dụng (kèm 01 chìa khóa xe) cho ông Nguyễn Văn C1.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 12 năm 2025, của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Quảng Ninh).

- Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn N, Đào Văn T1, Vũ Thị Huyền T2 mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND khu vực 2 – Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra CA T. Quảng Ninh;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 2 - Quảng Ninh;
- Phòng PV 06 Công an t. Quảng Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan THA HS;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VP, hồ sơ.

Nguyễn Công Huy